

# BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ NHỮNG ĐỘNG THÁI MỚI CỦA CHÂU ÂU GIAI ĐOẠN HẬU KHỦNG HOẢNG

PGS. TS. Đinh Công Tuấn

*Viện Nghiên cứu Châu Âu*

## I. Bối cảnh chính trị và kinh tế quốc tế giai đoạn hậu khủng hoảng

Cục diện thế giới trong thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI được đặc trưng bởi hai bước ngoặt và một xu hướng lớn. Một là, cao trào mở rộng địa chiến lược do Mỹ phát động với cuộc chiến chống khủng bố và phổ biến dân chủ trên phạm vi toàn cầu, mở rộng NATO về phía đông, đơn phương xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa (NMD), bành trướng trật tự đơn cực hình thành sau Chiến tranh Lạnh ra qui mô chưa từng có. Hai là, đợt thoái trào với sự suy yếu tương đối của toàn bộ khu vực trung tâm của trật tự hiện hành bao gồm Mỹ, EU và Nhật Bản, đánh dấu bởi cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế “trăm năm một lần” Xuyên suốt bước ngoặt đó là xu hướng đa cực hóa với sự trỗi dậy của một số cường quốc mới nổi mà biểu hiện tập trung nhất là sự tăng tốc vượt bậc về kinh tế của Trung Quốc: Rút ngắn tương đối nhanh chênh lệch sức mạnh tổng hợp quốc gia so với Mỹ và ngày càng quyết đoán trong quan hệ quốc tế<sup>1</sup>

Phạm vi bài viết này chỉ tập trung phân tích bước ngoặt thứ hai, đó là tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu hiện nay tại Liên minh Châu Âu.

Như chúng ta đã biết, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu (2008) được bắt nguồn từ thị trường địa ốc dưới chuẩn ở Mỹ đã lan rộng sang các lĩnh vực khác và các nước khác (đặc biệt tại châu Âu). Sự bùng nổ đồng thời và nghiêm trọng nhất từ sau cuộc Đại suy thoái (1929 - 1933) của cuộc khủng hoảng về năng lượng, nguyên liệu, lương thực và môi trường (khủng hoảng kinh tế, xã hội, môi trường). Đa số các chuyên gia kinh tế nhìn nhận, cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay bắt nguồn từ việc các ngân hàng Mỹ quá dễ dãi, tùy tiện khi cho khách hàng vay tiền để mua bất động sản qua các hợp đồng vay dưới chuẩn. Đó là một rủi ro trong hoạt động của thị trường tài chính. Theo ước tính của nhiều chuyên gia, trong 22.000 tỷ USD giá trị bất động sản tại Mỹ, có hơn 13.000 tỷ USD là tiền đi vay, trong đó có khoảng 4.000 tỷ USD là nợ xấu, còn nợ khó đòi ở Mỹ đã đạt tới 35.000 tỷ

<sup>1</sup> Đặng Xuân Thanh: *Tình huống chiến lược biến Đông*, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, Số 3 (86) 9/2011.

USD. Vốn đầu cơ đã đạt đến mức lớn gấp 50 lần giá trị của toàn bộ thương mại quốc tế. Nhà kinh tế học đã đoạt giải Nobel năm 2001 Joseph E. Stiglitz giải thích: Cái bong bóng tín dụng đã đến lúc vỡ<sup>2</sup>

Suốt hơn 3 năm qua, EU cũng đã phải gồng mình lên chống đỡ với cuộc khủng hoảng đại suy thoái kinh tế toàn cầu nghiêm trọng nhất lần này. Cùng với sự giảm sút về tốc độ tăng trưởng kinh tế, hàng loạt các lĩnh vực như thị trường tài chính châu Âu đã mất đi một lượng tài chính lớn lao khoảng 1.193 tỷ USD, các ngành sản xuất, xuất khẩu bị giảm sút, thất nghiệp gia tăng.<sup>3</sup>

Trước sự sụp đổ của thị trường tài chính, chính phủ các nước trên thế giới, đặc biệt là Mỹ và EU đã tìm đến giải pháp của học thuyết Keynes, một học thuyết đã cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản trong cuộc khủng hoảng 1929 -1933. Nhưng việc quay lại học thuyết này đã chứng minh sự phá sản của chủ nghĩa tư do mới do Thủ tướng Anh M.Thatcher và Tổng thống Mỹ R.Reagan khởi xướng và đạt tới đỉnh cao thời Bush và Alan Greenspan (cựu Chủ tịch FED). Ra đời từ những năm 70 của thế kỷ trước, chủ nghĩa tư do mới dựa trên sự phủ định vai trò “bàn tay hữu hình” của Nhà nước, được nâng lên thành nguyên tắc “đồng thuận Washington” dựa trên nền tảng cơ bản là thị trường luôn luôn điều tiết, phân bổ lại nguồn lực và phục

vụ lợi ích chung, đáp ứng những đòi hỏi mới của toàn cầu hóa tài chính. Cuộc khủng hoảng lần này là dấu hiệu cho thấy lý thuyết chủ nghĩa tư do mới đã lỗi thời<sup>4</sup>

Để giải quyết hậu quả nặng nề bắt nguồn từ chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ và EU, chính phủ của Tổng thống Mỹ B.Obama và các nước EU đã đưa ra các giải pháp như: thuyết phục Quốc hội các nước thông qua các gói cứu trợ, kích thích kinh tế (như ở Mỹ đã thông qua gói cứu trợ 800 tỷ USD kích thích kinh tế và giải quyết việc làm), thông qua chương trình cải tổ hệ thống bảo hiểm y tế 4.000 tỷ USD trong vòng 10 năm, tăng kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo sức ép đòi Trung Quốc nâng tỷ giá đồng NDT để giảm nhập siêu trong quan hệ thương mại và tạo thêm việc làm<sup>5</sup>

Còn các nước EU đã áp dụng các biện pháp và các gói cứu trợ kinh tế như giảm lãi suất, cắt giảm thuế, bơm tiền ồ ạt cho hệ thống tài chính ngân hàng... Những cố gắng đó phần nào cũng đã hạn chế tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế ở Mỹ và EU. Nền kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi trong năm 2010. Nhưng giải pháp kích cầu kinh tế theo học thuyết Keynes như: giảm lãi suất, cắt giảm thuế, bơm tiền ồ ạt để cứu trợ nền kinh tế, đặc biệt cho hệ thống tài chính - ngân hàng... đã không còn tác dụng, ngược lại càng làm trầm trọng thêm tình trạng thâm hụt ngân sách và nợ công gia tăng, vượt quá xa những quy định cho phép (thâm hụt ngân sách không

<sup>2</sup> Trần Nguyễn Tuyên: *Một số điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của chính quyền Obama đối với Đông Nam Á và đối sách của ta*, Đề tài cấp Bộ, mã số: KHBD (2010) - 34.

<sup>3</sup> Đinh Công Tuấn: *Liên minh Châu Âu hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011.

<sup>4</sup> Trần Nguyễn Tuyên, sdd.

<sup>5</sup> Trần Nguyễn Tuyên, sdd.

vượt quá 3% GDP, nợ công không vượt quá 60% GDP). Năm 2011, thế giới đã chứng kiến những khó khăn không kém gì năm 2008. Hầu hết các đầu tàu kinh tế thế giới đều gặp khó khăn: kinh tế Mỹ suy giảm tăng trưởng, kinh tế Nhật Bản vẫn trong tình trạng giảm phát kéo dài, tăng trưởng kinh tế khu vực châu Âu đình trệ do khủng hoảng nợ công, các nền kinh tế mới nổi tăng trưởng chậm lại. Những khó khăn này lại bị cộng hưởng từ những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng chính trị ở Bắc Phi, Trung Đông và các thảm họa thiên tai trầm trọng trên thế giới như: sóng thần ở Nhật Bản, động đất ở New Zealand, Thổ Nhĩ Kỳ, lũ lụt ở Thái Lan, Đông Nam Á... Nhưng khủng hoảng nghiêm trọng nhất trong năm 2011 đang diễn biến hết sức phức tạp, thậm chí chưa có tiền lệ, đó là cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu và trên thế giới. Tỷ lệ nợ công của các nền kinh tế đầu tàu trên thế giới hiện rất cao: Mỹ thâm hụt ngân sách năm 2010 khoảng 1.750 tỷ USD, tương đương 12,3% GDP, nợ công khoảng 100% GDP, năm 2011 nợ công lên đến 102%; Nhật nợ công khoảng 200%; Australia nợ công 138%; Italia nợ công 146%; Đức nợ công 185%, Pháp nợ công 250%<sup>6</sup>, còn tỷ trọng nợ công năm 2010 của Ailen là 310%, Hy Lạp 124%<sup>7</sup>. Lần đầu tiên trong lịch sử có nghịch lý là những nước có nền kinh tế phát triển cao như Tây Ban Nha, Italia trong nhóm 10 nền kinh tế phát triển nhất trên thế giới lại ở

tình trạng cần có sự trợ giúp tài chính của cộng đồng quốc tế. Khủng hoảng nợ công đã góp phần châm ngòi gây ra những hệ lụy tiêu cực trên thị trường tài chính quốc tế, khiến cho hệ thống tài chính toàn cầu luôn trong trạng thái co giật. Chỉ trong quý III/2011, chỉ số trên các thị trường chứng khoán châu Âu sụt giảm 17%, châu Á mất 16%, Mỹ mất gần 14% (mức giảm điểm theo quý tồi tệ nhất kể từ khủng hoảng năm 2008) tương đương gần 10.000 tỷ USD. Lần đầu tiên, một loạt các nền kinh tế lớn như Mỹ, Italia, Tây Ban Nha... và các định chế tài chính - ngân hàng có uy tín hàng đầu của Anh, Pháp, Nhật Bản... bị các tổ chức đánh giá xếp hạng tín dụng đánh tụt hạng tín nhiệm tài chính chỉ trong một thời gian ngắn. Đồng USD có xu hướng giảm trong suốt những tháng đầu năm 2011, nhưng lại bất ngờ tăng mạnh (chỉ trong quý III/2011, đồng USD đã tăng được hơn 7% so với các ngoại tệ mạnh khác trên thế giới). Lạm phát liên tục tăng cao (giá bình quân các mặt hàng chiến lược chỉ trong nửa đầu năm 2011 đã tăng hơn 20%) trở thành thách thức hàng đầu của các nền kinh tế trên thế giới. Đầu quý III, hầu hết các chỉ số CPI của các nước đều vượt hoặc tiệm cận mục tiêu kiềm chế lạm phát cho cả năm 2011. Cụ thể, CPI của Mỹ tăng gần 4%, EU tăng gần 3%, Ấn Độ và Nga tăng gần 10%, Trung Quốc tăng gần 4%<sup>8</sup>.

Điểm đáng chú ý là giá cả hàng hóa tăng rất cao nhưng lại giảm đột ngột với biên độ lớn chỉ trong một thời gian ngắn. Ví dụ, giá vàng tăng 40% từ đầu năm đến tháng 8/2011,

<sup>6</sup> Phạm Minh Chính: *Một số vấn đề nổi lên của Kinh tế thế giới năm 2011*, báo Nhân Dân, 18/10/2011.

<sup>7</sup> Đinh Công Tuấn: *Khủng hoảng nợ công ở một số nước châu Âu - thực trạng và vấn đề*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 8 (131) 2011.

<sup>8</sup> Phạm Minh Chính, t.l.gđ.

nhưng sau đó lại giảm đến 25% vào thời điểm cuối tháng 9/2011, đến đầu tháng 12/2011, giá vàng còn giảm nhiều hơn nữa. Chênh lệch giữa mức cao nhất của giá dầu thời điểm trong quý 1 đến thời điểm thấp nhất trong tháng 10/2011 lên đến 60%. Giá cả hàng hóa và giá trị tiền tệ thay đổi nhanh khiến cho luồng vốn đầu tư, thương mại toàn cầu bị xáo trộn. Theo WTO, thương mại toàn cầu dự báo sẽ chỉ tăng 6,5% trong năm 2011 (so với mức tăng 14,5% trong năm 2010). Bên cạnh đó, thị trường bất động sản trên thế giới đang ở thời điểm yếu nhất kể từ năm 2009. Giá nhà đất ở Mỹ đã rơi xuống gần mức đáy của thời kỳ khủng hoảng, số lượng nhà bị ngân hàng phát mãi vẫn tiếp tục tăng. Giá nhà đất tại các nước châu Âu đều giảm, trong đó tại Anh đã 4 tháng liên tiếp ở mức âm. Tại Trung Quốc kế hoạch làm dịu cơn sốt giá nhà đất của chính phủ chưa có kết quả khi mà giá bất động sản ở hầu hết các thành phố lớn vẫn không ngừng tăng<sup>9</sup>

Lạm phát tăng cao ở thời điểm nửa đầu năm 2011, sau đó đến giai đoạn tăng trưởng kinh tế suy giảm nửa cuối năm, khiến cho tỷ lệ thất nghiệp luôn ở mức cao. Nếu như năm 2010 tăng trưởng kinh tế toàn cầu là 4,9%, thì năm 2011 đã giảm xuống còn khoảng 3,9%. Hầu hết nền kinh tế các nước phát triển đều suy giảm: Mỹ giảm từ 2,9% năm 2010 xuống 1,9% năm 2011; tương tự trong Liên minh Châu Âu (27) từ 1,7% giảm xuống còn 1,1%; Trung Quốc giảm từ 14% (2010) xuống 9% (2011); Nhật Bản giảm xuống dưới 0%; Ấn Độ từ 7,9% giảm xuống

còn trên 7%. Lạm phát tăng cao đối với các nước đang phát triển và các nền kinh tế mới nổi. Tình trạng thất nghiệp diễn ra trầm trọng: Mỹ là 9%, EU là 10%, trong đó Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha tỷ lệ thất nghiệp nâng từ 13% đến 14%<sup>10</sup>. Ở các nước đang phát triển, con số thất nghiệp không ở mức cao nặng nề như các nước phát triển, nhưng những tỷ lệ tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp nêu trên đã làm cho nền kinh tế thế giới năm 2011 thêm u ám. Nó đã tác động tiêu cực đến hệ thống an sinh xã hội, gây bức xúc trong lòng xã hội, từ đó đã dẫn đến các hành động chống đối chính phủ, biểu tình ở châu Âu, Mỹ như các cuộc biểu tình chống phố Wall ở Mỹ, 5 chính phủ ở châu Âu bị lật đổ, và nghiêm trọng hơn là những hoạt động bạo loạn lật đổ chính phủ ở Ai Cập, Libi, Xiri...

Nói tóm lại, năm 2011, nền kinh tế toàn cầu đang ở trong "một giai đoạn nguy hiểm mới"<sup>11</sup>. Thứ nhất, trong tầm dài hạn, thế giới đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng về mô hình phát triển. Sau hơn 30 năm mô hình tự do mới (Anglo - Saxon) phát triển rộng khắp làm cho tăng trưởng kinh tế kéo dài đã tạo cho các chính phủ và người dân sự lạc quan thái quá và lòng tay chi tiêu, đã buông lỏng quản lý hệ thống tài chính, ngân hàng không tuân thủ kỷ luật thị trường. Sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, người ta cho rằng mô hình kinh tế học tự do đã đặt dấu chấm hết.

<sup>10</sup> Phạm Quốc Trụ, *Phát biểu tại hội thảo quốc tế của Viện Kinh tế và Chính trị thế giới*, ngày 9/12/2011.

<sup>11</sup> Theo Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới tháng 9/2011 của Quỹ Tiền tệ Thế giới (IMF).

<sup>9</sup> Nt.

Giới phân tích đã tìm đến câu giải thích từ các giải pháp của lý thuyết Keynes, một học thuyết đã cứu nguy cho CNTB giai đoạn khủng hoảng 1929 - 1933. Khắp thế giới, kể cả Mỹ, đã quan tâm và áp dụng vai trò của “bàn tay hữu hình” Nhà nước trong việc điều tiết nền kinh tế đất nước. Hàng loạt các gói kích thích kinh tế từ những nền kinh tế phát triển (Mỹ, EU, Nhật Bản...) cho đến các nước đang phát triển (Á. Phi, Mỹ Latinh) được tung ra nhằm cứu vãn tình trạng khủng hoảng kinh tế. Nhưng chỉ áp dụng các biện pháp của lý thuyết Keynes là chưa đủ. Chính từ các gói kích thích kinh tế đó đã dẫn đến tình trạng thu ít, chi nhiều, vung tay quá trán, làm gia tăng bội chi ngân sách, khủng hoảng nợ công. Cuộc khủng hoảng của khu vực tư nhân (như lĩnh vực ngân hàng) năm 2008 đã chuyển sang cuộc khủng hoảng của khu vực Nhà nước (lĩnh vực nợ công) năm 2010 - 2011, thế giới đã chứng kiến một sự thất bại “kép” của cả cơ chế kinh tế thị trường và của Nhà nước trong chức năng quản lý kinh tế xã hội<sup>12</sup>. Và mô hình Keynes cũng không phải là câu trả lời thỏa đáng cho việc khắc phục khủng hoảng kinh tế hiện nay. Giải thưởng Nobel Kinh tế năm 2011 của cả hai nhà kinh tế học người Mỹ là Thomas Sargent và Christopher Sims, những môn huynh của trường phái kinh tế Paul Krugman, đã tìm ra lối thoát khỏi suy thoái kinh tế hiện nay. Các nghiên cứu của hai ông đã xoay quanh quan hệ giữa các chính sách kinh tế vĩ mô với

những biến đổi của nền kinh tế, phân tích mối quan hệ nhân quả giữa phát triển kinh tế với các công cụ chính sách như lãi suất và chi tiêu chính phủ, đã tìm ra phương pháp trả lời những câu hỏi như tăng lãi suất hoặc giảm thuế tạm thời ảnh hưởng như thế nào đến tăng trưởng kinh tế, lạm phát và các biến số kinh tế vĩ mô, ví như GDP. Đó là những thay đổi mang tính hệ thống và dài hạn hơn như mục tiêu lạm phát, thâm hụt ngân sách, kỳ vọng của các hộ gia đình và doanh nghiệp đối với các diễn biến kinh tế, hoặc những vấn đề mang tính ngắn hạn như lãi suất, thất nghiệp... Nói tóm lại, trong bối cảnh khủng hoảng nợ công diễn ra cấp bách như hiện nay, mô hình kinh tế Krugman mà đại diện là lý thuyết của hai nhà Nobel Kinh tế năm 2011 Thomas Sargent và Christopher Sims là những cứu cánh đáng giá trong bối cảnh tìm lối thoát nhằm thoát khỏi suy thoái kinh tế thế giới hiện nay.

*Thứ hai*, trong tầm ngắn hạn, thế giới đang đứng trước thách thức của một cuộc khủng hoảng về lòng tin. Các chính phủ hiện đang lo lắng và cố gắng kéo lại niềm tin của con người vào thị trường, vào chính sách, sự quản lý kinh tế, vào chính phủ, vào con người với con người... Đó là vấn đề khủng hoảng “vốn xã hội” Trước cuộc khủng hoảng nợ công đang diễn ra gay gắt ở châu Âu, sự mắc kẹt của hệ thống chính trị Mỹ trong các cuộc thương thảo giữa chính quyền với Quốc hội về lộ trình và liều lượng cắt giảm thâm hụt ngân sách, về mức trần nợ công, về các gói kích thích kinh tế... đã khiến cho giới đầu tư mất niềm tin vào khả

<sup>12</sup> Chu Đức Dũng, Nguyễn Mạnh Hùng: *Kinh tế, chính trị thế giới: những thay đổi lớn và hệ lụy*, Hội thảo quốc tế, ngày 9/12/2011 tại Viện KHXH Việt Nam.

năng lãnh đạo và phối hợp chính sách kinh tế toàn cầu của nhiều quốc gia chủ chốt. Bất chấp sự trấn an của nhiều tổ chức tài chính quốc tế và chính phủ các nước sau đó, tâm lý hoang mang trên thị trường khiến giới đầu tư tháo chạy khỏi chứng khoán, đồng USD và đồng EUR để chuyển sang mua vàng, đẩy tỷ giá vàng lên cao kỷ lục. Khủng hoảng niềm tin về tình trạng nợ công tràn lan, ngân hàng các nước bị hạ mức tín nhiệm tín dụng hàng loạt, các thị trường tài chính rối loạn, giá vàng tăng vọt, tâm lý hoang mang bao trùm bất chấp nỗ lực trấn an của các chính phủ và các tổ chức tài chính quốc tế<sup>13</sup>

Sự mất lòng tin còn xuất phát từ các động thái chính sách tài chính tiền tệ diễn biến trái chiều và thiếu sự phối hợp. Trong khi các nền kinh tế phát triển vẫn duy trì chính sách lãi suất cơ bản ở mức thấp để kích thích tăng trưởng thì các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển lại quyết liệt thực thi chính sách tiền tệ và tài khóa thắt chặt (tăng lãi suất, giảm chi tiêu) nhằm kiềm chế lạm phát. Sự xáo trộn chính trị và nguy cơ bất ổn xã hội tại một số nước cũng như những toan tính trước thềm các cuộc bầu cử của các nhà chính trị còn khiến cho việc hoạch định chính sách quốc gia và phối hợp chính sách toàn cầu trở lên khó khăn hơn<sup>14</sup>. Khủng hoảng niềm tin từ kinh tế lan dần sang chính trị: hàng loạt các cuộc biểu tình, bãi công phản đối chính sách “thắt lưng buộc bụng” nổ ra ở các nước châu Âu, cuộc nổi dậy của nhân dân Mỹ “chống phố Wall” kéo

dài thành phong trào mạnh mẽ đã lan rộng khắp nước Mỹ lôi kéo nhiều thành phần xã hội tham gia. Đến nay phong trào đã lan rộng tới nhiều thành phố lớn trên thế giới. như London (Anh), Frankfurt (Đức), Rome (Italya), Seoul (Hàn Quốc), Sydney (Australia), Tokyo (Nhật Bản), Zurich (Thụy Sĩ)... Những người biểu tình đã phản đối sự bất bình đẳng xã hội. Họ ghi rõ “*Chúng ta thuộc 99%*” nhằm ám chỉ rằng hiện tại 99% người lao động để phục vụ cho 1% số người giàu có trên toàn thế giới. Họ yêu cầu chấm dứt việc Nhà nước tài trợ cho hệ thống ngân hàng, phản đối cắt giảm ngân sách, phản đối chỉ tiêu cho chiến tranh thay vì hỗ trợ cho người nghèo đói<sup>15</sup>

## II. Bức tranh nợ công châu Âu - thực trạng và giải pháp

### 1. EU trong 10 năm đầu của thế kỷ XXI

10 năm đầu tiên của thế kỷ XXI, tốc độ tăng trưởng kinh tế của EU có thể được chia thành 3 giai đoạn:

1) *Giai đoạn 2000 - 2003*: Kinh tế EU suy thoái nhẹ do bị tác động của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu.

2) *Giai đoạn 2004 - 2007*: Kinh tế EU phát triển ổn định và đạt mức tăng trưởng khá.

3) *Giai đoạn 2008 - 2011*: EU bước vào thời kỳ khủng hoảng và suy thoái do tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu.

<sup>13</sup> Chu Đức Dũng, Nguyễn Mạnh Hùng, sdd.

<sup>14</sup> Nt.

<sup>15</sup> Nt.

**Bảng: tốc độ tăng trưởng GDP của EU trong giai đoạn 2000 - 2010**

Đơn vị: %

GDP	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
EU27	3,9	2,0	1,2	1,3	2,5	2,0	3,2	2,9	0,7	-4,2	1,0
EU15		1,7	1,1	0,8	2,3	1,8	3,0	2,6	0,5	-4,2	0,9

Nguồn: Ủy ban Châu Âu.

Các số liệu trên cho thấy: Trong 10 năm đầu tiên của thế kỷ XXI, kinh tế EU có nhiều biến động phức tạp: 4 năm đầu tiên bị suy thoái kinh tế, 4 năm giữa phục hồi tăng trưởng kinh tế khá ổn định và 2 năm cuối khủng hoảng suy thoái kinh tế<sup>16</sup>

Khi cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu lan rộng (từ năm 2008), các nước sử dụng đồng EUR cũng bị rơi vào khủng hoảng nợ, tuy nhiên hầu hết đều nhận được các gói cứu trợ từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) hoặc EU. Điều này đặt ra một câu hỏi, liệu những nước nhận được trợ cấp đó có bị khủng hoảng chủ quyền quốc gia hay không?

Đến cuối năm 2009, Hy Lạp đã phải bỏ phiếu trong chính phủ để yêu cầu gói cứu trợ quốc tế, sau khi chi phí đi vay của nước này đã vượt quá tầm kiểm soát. Một năm sau, Ireland cũng phải áp dụng biện pháp “thắt lưng buộc bụng” và cải cách kinh tế để ngăn chặn một cuộc khủng hoảng nợ mới. Không chỉ dừng lại ở đó “con bão khủng hoảng nợ công” đã lan rộng sang Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Italia, khiến chính phủ các nước này phải tăng thuế, cắt giảm tiền lương, tiền

hưu trí, cải cách thị trường lao động, nhằm cải thiện tình hình và cố gắng thoát ra khỏi khủng hoảng<sup>17</sup>

## 2. Năm 2011: EU bước vào “giai đoạn nguy hiểm mới”

Cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu năm 2011 đã diễn ra vô cùng ác liệt, thách thức đến sự tồn tại hay phá sản đồng EUR, là tác nhân làm sụp đổ 5 chính phủ trong khu vực đồng tiền chung (Ireland, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Italia), làm lung lay vị trí lãnh đạo vị trí của 4 chính phủ của các nước: Slovakia, Slovenia, Đức, Pháp, là một trong những tác nhân phân hóa nội bộ các nước trong Liên minh Châu Âu. Trong cuộc họp thượng đỉnh 27 nước Liên minh Châu Âu trong hai ngày 8 và 9 tháng 12 năm 2011 tại Brussels (Bi), sau nhiều tranh cãi bất đồng về giải pháp chống khủng hoảng nợ công, bảo vệ sự tồn tại của đồng EUR, giữa một bên đa số do Đức, Pháp đứng đầu với một bên do Anh đứng đầu (có 3 nước hậu thuẫn là Thụy Điển, Hungary, CH Sec), cuối cùng đã đi đến quyết định: Toàn bộ 26 nước đồng ý với một thỏa thuận mới về những nguyên tắc quản lý ngân sách chặt chẽ được gọi là

<sup>16</sup> Đinh Công Tuấn, sđd.

<sup>17</sup> Hồ sơ sự kiện, Số 197 (8/12/2011). Chuyên san Tạp chí Cộng sản.

“kỷ luật ngân sách” thành lập “Cơ chế Ổn định Châu Âu MES” tiến hành sớm hơn một năm (từ 7/2012) và thành lập “Quỹ Bình ổn Tài chính Châu Âu EFSF” được gia hạn đến năm 2013. Thỏa thuận này sẽ được các nước ký kết vào tháng 3/2012, vì mới chỉ có 23 nước chấp thuận gồm 17 nước khu vực đồng EUR và 6 nước ngoài EUR; ba nước chấp thuận theo ý kiến đa số nhưng xin cho một thời gian thông qua Quốc hội mới trả lời là Thụy Điển, Hungary, CH Séc; duy chỉ có Anh là không chấp nhận thỏa thuận này.

Đức là nước từ chối đóng góp thêm tiền cho Quỹ Bình ổn Tài chính Châu Âu và chính Đức cũng không chấp thuận đưa vào bản tuyên bố chung khả năng sử dụng EUR công trái phiếu để trợ giúp nhau. Điều này mâu thuẫn với đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Châu Âu José Manuel Barroso, đề nghị thảo luận lại đề tài công trái phiếu, một giải pháp được nhiều nhà kinh tế cho là liều thuốc trấn an gói đầu tư chứng khoán. Hiện nay, trong khi chờ đợi, các quốc gia Eurozone chỉ còn trông cậy vào vai trò của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (EBC) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) để vay tiền khi hết đường tiến thủ<sup>18</sup>

Tóm lại, cuộc khủng hoảng nợ công đã tác động rất sâu sắc đến EU trên các lĩnh vực khác nhau.

*Về kinh tế:* Nó làm cho nền kinh tế các nước thành viên tăng trưởng chậm lại, làm cho giá cả thị trường tăng giảm bất thường, lạm phát cao, dẫn đến thất nghiệp lớn, phá

sản nhiều doanh nghiệp, làm cho thị trường tài chính tiền tệ chao đảo, chỉ số tín nhiệm tín dụng các ngân hàng các nước giảm sút nghiêm trọng, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản hạ thấp kỷ lục, bị đóng băng...

*Về chính trị:* Nó làm cho vị trí lãnh đạo của các đảng cầm quyền bị lung lay, sụp đổ, có 5 nước chính phủ bị sụp đổ kéo theo sự thay đổi vị trí thủ tướng, hiện còn 4 nước có đảng cầm quyền cũng đang có nguy cơ bị thất bại trong cuộc bầu cử sắp tới. Mâu thuẫn giữa các nước trong khối EU tăng mạnh, các nước xuất phát từ lợi ích quốc gia, không tính đến lợi ích khu vực, lợi ích Liên minh Châu Âu.

*Về xã hội:* Mâu thuẫn sâu sắc do chính phủ các nước phải cắt giảm chi tiêu công, thắt lưng buộc bụng, giảm quyền lợi của người dân: tăng thuế, tăng giờ làm việc, tăng độ tuổi nghỉ hưu, giảm bớt quyền lợi an sinh xã hội... Đã có rất nhiều các cuộc biểu tình, bãi công chống lại các chính sách “thắt lưng buộc bụng” của chính phủ, trước tiên vì động cơ kinh tế, sau lan dần sang chính trị, tạo nên những cú sốc xã hội to lớn.

### 3. Các giải pháp chống đỡ

#### a) Về ngắn hạn

Các nước EU trước mắt đều thi hành chính sách “thắt lưng buộc bụng” như tăng thuế, giảm lương, tăng độ tuổi nghỉ hưu, giảm chi tiêu công, thực hiện tiết kiệm là quốc sách. Cụ thể các giải pháp ở tầm vĩ mô:

<sup>18</sup> <http://www.viet.rfi.fr> ngày 9/12/2011.

1. EU đã xây dựng “Quỹ Bình ổn Tài chính Châu Âu (EFSF)” từ ngày 9/5/2010, 27 nước EU đều chấp nhận và coi đây là công cụ tài chính hợp pháp giúp đảm bảo ổn định tài chính tại châu Âu.

2. Mặt khác, từ ngày 5/1/2011, EU thành lập “Cơ chế Bình ổn Tài chính Châu Âu (EFSM). Đây là quỹ khẩn cấp lấy vốn từ các thị trường tài chính và ngân sách của EU dưới sự đảm bảo của Ủy ban Châu Âu.

3. EU đề cao vai trò của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB), và ECB sẽ thực hiện một số biện pháp nhằm hạn chế tính bất ổn và nâng cao tính thanh khoản của thị trường tài chính. Đầu tiên ECB mua lại các khoản nợ của chính phủ và tư nhân (con số lên tới 200 tỷ EUR cho đến cuối tháng 10/2011). Tiếp theo, ECB công bố kế hoạch phân phối các hoạt động tái cung cấp vốn dài hạn. Thứ ba, ECB sẽ khởi động lại hợp đồng hoán đổi với đồng đôla Mỹ dưới sự hỗ trợ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ.

4. EU sẽ tiến hành cải tổ và tái cơ cấu đối với hệ thống tài chính ngân hàng, quản lý nhà nước, tái cấu trúc nền kinh tế, khu vực đầu tư công, tăng tính cạnh tranh tại các khu vực kinh tế yếu kém trong một môi trường minh bạch, công bằng hơn.

#### *b) Về dài hạn*

1. EU, đứng đầu là hai nước Đức, Pháp, sẽ tiến hành xây dựng một “Liên minh Tài khóa Châu Âu” trong khu vực đồng EUR với những cơ chế kiểm soát tài khóa chặt chẽ, sẽ trừng phạt nghiêm các thành viên trong hiệp

ước của Liên minh Châu Âu (Anh là nước không đồng ý tham gia Liên minh này).

2. Ngày 21/10/2011, Ủy ban Châu Âu đã đề đạt phát hành trái phiếu châu Âu cho 17 nước khu vực đồng tiền chung EUR. Đây là công cụ hiệu quả nhất để giải quyết khủng hoảng hiện nay. Tuy nhiên, theo Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Jose Manuel Barroso, kế hoạch này phải kèm theo hệ thống giám sát tài khóa chặt chẽ và điều phối chính sách kinh tế để tránh những hậu quả do các quyết định chính trị gây tổn hại những nước có ít tiếng nói, cũng như đảm bảo nguồn tài chính công bền vững. (Hiện nay Đức không đồng ý với quan điểm này của Ủy ban Châu Âu, vấn đề này được tạm gác lại thỏa thuận sau).

3. Về dài hạn, EU sẽ xây dựng “Cơ chế Bình ổn Châu Âu” (European Stability Mechanism). Đây là một chương trình quỹ giải cứu dài hạn tiếp theo “Quỹ Bình ổn Tài chính Châu Âu” và “Cơ chế Bình ổn Tài chính Châu Âu” sẽ ra đời vào giữa năm 2012.

4. “Quỹ Tiền tệ Châu Âu” (European Monetary Fund) ra đời ngày 20/10/2011 là một sáng kiến chuyển đổi từ “Quỹ Bình ổn Tài chính Châu Âu”, trong đó có thể cung cấp cho các chính phủ trái phiếu châu Âu có lãi suất cố định ở mức thấp hơn một chút so với mức tăng trưởng kinh tế trong trung hạn (BBC 2011)<sup>19</sup>

<sup>19</sup> Đinh Công Hoàng: *Đồng EURO và khủng hoảng nợ công châu Âu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 12/2011.